

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-PT

Ngày: 10 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Hùng

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

Bà Lê Thị Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý Số 21/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn D và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn D; sinh năm 1989 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: Thôn P, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1991; con: 01 con, sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đã chết ngày 31/3/2023.

2. Nguyễn Hữu H; sinh năm 1981 tại Nghệ An; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn P, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022 đến ngày 17/8/2022 được thay thế biện pháp Bảo lãnh. Có mặt

3. Nguyễn Văn H2; tên gọi khác: H2 út; sinh năm 1971 tại H3 Dương; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn T, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1933; vợ: Phí Thị U, sinh năm 1973; con: 05 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện ĐR xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng; phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022 đến ngày 29/7/2022 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Bị Tòa án nhân dân huyện ĐR ra lệnh bắt tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 08/12/2022 được trả tự do. Có mặt

4. Nhiếp Văn S; tên gọi khác: S rồng, sinh năm: 1982 tại Hà Nam; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn P, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhiếp Văn L (đã chết) và bà Đinh Thị Th, sinh năm 1939; vợ: Nông Thị K, sinh năm 1987; con: 04 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/03/2015 bị Tòa án nhân dân huyện ĐR xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

5. Phan Mạnh T; tên gọi khác: T Lan; sinh năm 1973 tại Nam Định; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn Đ, xã ĐK, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức Tr (đã chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1948; vợ: Mai Phương L, sinh năm 1979 (đã ly hôn); con: 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/6/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù; phạt bổ sung 6.000.000 đồng về tội đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn xin vắng mặt.

6. Lê Văn Đ; tên gọi khác: Đ Bùn, sinh năm: 1973 tại Nghệ An; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn P, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1942;

vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; con: 05 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/10/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng; về tội gây rối trật tự công cộng. Ngày 27/06/2011 bị Tòa án nhân dân huyện ĐR xử phạt 8.000.000 đồng về tội đánh bạc. Ngày 24/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện ĐR xử phạt 8.000.000 đồng về tội đánh bạc. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

7. Phạm Văn H3; tên gọi khác: H3 trọc, sinh năm: 1985 tại: Thanh Hóa; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn ĐS, xã ĐK, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1962 và bà Trương Thị Th, sinh năm 1967; vợ: Bùi Thị Nh, sinh năm 1987; Con: 03 con, sinh năm 2004, 2007 và 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/02/2007 bị Tòa án nhân dân huyện ĐR xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội đánh bạc. Ngày 29/06/2013 bị Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 16.000.000 đồng về tội đánh bạc. Ngày 17/05/2016 bị Công an huyện ĐR xử phạt vi phạm hành chính về tội Đánh bạc, mức phạt 2.000.000 đồng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

8. Lê Viết Đ2; sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKT và nơi ở: Thôn L, xã T, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết Đ3, sinh năm 1954 và bà Mai Thị C, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị Xoan, sinh năm 1997; con: 02 con, sinh năm 2018 và 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/09/2012 bị Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 tháng tù về Tội bắt giữ người trái pháp luật, đã chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa 22/06/2022, Nguyễn Văn D tổ chức ăn uống tại nhà ở thôn P, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, một số người ra về, còn một số người ở lại và có rủ nhau đánh bạc. Tuy nhiên, D không đồng ý cho đánh bạc tại nhà mình mà yêu cầu mọi người vào nhà của Lê Nhân T5 tại khu

vực lòng hồ thủy điện D, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng, để chơi cho kín đáo, sau đó D gọi điện thoại cho T5, hỏi mượn nhà của T5 để tổ chức đánh bạc, thì T5 đồng ý. Nhóm đầu tiên xuất phát bằng xe Ô tô do đối tượng tên T6 (không rõ nhân thân lai lịch) chở gồm: Lê Viết Đ2, Phan Đình Tr và hai đối tượng tên Tr1, H3 (không rõ nhân thân lai lịch). Trong đó đối tượng Tr1 mang theo 01 tấm bạt nhựa và 01 chông ghế nhựa. Nhóm thứ hai: đi bằng xe mô tô, gồm: Lê Văn Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn H2, Phan Mạnh T và Phạm Văn H3. Còn Ngô Đức C đi một mình vào sau cùng. Các đối tượng tập Tr1 tại bờ hồ và được Lê Nhân T5 dùng xuống máy và thuyền gỗ chở sang nhà của T5 để đánh bạc. Các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức: Xóc đĩa, được thua bằng tiền mặt. Sau khi thống nhất Nguyễn Văn D dùng lá bài Tú lơ khơ cắt 04 quân vị, lấy 01 bộ chén đĩa trong phòng bếp nhà T5, 01 bộ đàm. D đưa cho T5 01 bộ đàm và nói T5 đi ra ngoài cách nhà 30 mét để cảnh giới, nếu phát hiện có Công an đến thì hô lên “Cướp, cướp” để các con bạc tháo chạy, đồng thời D gọi điện thoại cho H vào để tham gia cảnh giới, D hứa sau khi kết thúc đánh bạc sẽ trả công cho T5 và H mỗi người 500.000đ. Sau khi đã chuẩn bị công cụ, phân công cảnh giới xong thì D giao quân vị và đĩa, bát phân công Nhiếp Văn S sóc đĩa để các con bạc tham gia đánh bạc. Các đối tượng bắt đầu đánh bạc từ khoảng 14 giờ 30 phút, mức đặt tiền dao động từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng/người/ván. Quá trình đánh bạc không thu tiền xâu. Không ai cho mượn hay vay tiền. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an huyện ĐR phối hợp với Công an xã PL bắt quả tang. Lợi dụng hiểm trở, các đối tượng bỏ chạy. Cơ quan Công an đã khống chế bắt giữ được: Lê Nhân T5, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn H2. Sau đó các đối tượng: Lê Viết Đ2, Phan Đình Tr, Lê Văn Đ, Phan Mạnh T, Nhiếp Văn S, Nguyễn Văn D, Phạm Văn H3 và Ngô Đức C đã đến cơ quan Công an xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lê Văn Đ tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng, Ngô Đức C tự nguyện giao nộp 700.000 đồng, là tiền sử dụng để đánh bạc đã mang theo khi bỏ chạy.

Tại sông bạc Công an huyện ĐR thu giữ gồm: 01 tấm bạt xanh; 24.500.000 đồng tiền mặt; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chén sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn; 01 bộ đàm hiệu motorola (màu đen); 04 rổ nhựa màu xanh; 15 cái ghế nhựa (màu xanh cao 25 cm); 08 ghế nhựa (màu đỏ cao 10cm); 14 chiếc mô tô các loại. Thu trên người các đối tượng Nguyễn Văn H2 10.000.00 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung (màu đen); Lê Nhân T5 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi (màu xám); Nguyễn Hữu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (màu đen). Đối với điện thoại di động và bộ đàm của Nguyễn Văn D, quá trình bỏ chạy bị rơi mất nên không thu giữ được. Đối với 01 xuống máy và 01 thuyền gỗ của Lê Nhân T5 đã bị chìm xuống lòng hồ, hiện chưa thu giữ được. Xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả 13 xe mô tô, 01 điện thoại di động cho các chủ sở hữu hợp pháp. Đối với số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, các công cụ sử dụng để đánh bạc, 02 điện thoại di động của Lê Nhân T5 và

Nguyễn Hữu H, Viện kiểm sát ra quyết định chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐR bảo quản đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, không có biển kiểm soát, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xem xét, xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được vai trò và số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Nguyễn Văn D là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, công cụ, phân công người canh gác, người xóc cái cho các bị cáo khác đánh bạc; Lê Nhân T5 là người cho mượn địa điểm, cho các bị cáo đến địa điểm đánh bạc và làm nhiệm vụ canh giới; Nguyễn Hữu H làm nhiệm vụ canh giới; Nhiếp Văn S làm nhiệm vụ xóc cái theo sự phân công của Nguyễn Văn D. Nguyễn Văn H2 sử dụng số tiền 18.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn lại 10.000.000 đồng; Ngô Đức C sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc; Lê Văn Đ sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc; Lê Viết Đ2 sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc; Phan Mạnh T sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; Phan Đình Tr sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; Phạm Văn H3 sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 35.700.000 đồng.

Theo cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng thì bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Nhân T5, Nguyễn Hữu H và Nhiếp Văn S bị truy tố về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H2, Phan Mạnh T, Lê Viết Đ2, Phạm Văn H3, Phan Đình Tr và Ngô Đức C bị truy tố về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Nhân T5, Nguyễn Hữu H và Nhiếp Văn S phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H2, Phan Mạnh T, Lê Viết Đ2, Phạm Văn H3, Phan Đình Tr và Ngô Đức C phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 13 (mười ba) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nhiếp Văn S, bị cáo Nguyễn Hữu H mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Nhân T5 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ 01 tháng 27 ngày đã tạm giam trước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Đức C 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Đức C 15.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo, Phan Mạnh T 08 (tám) tháng tù; bị cáo Lê Viết Đ2 07 (bảy) tháng tù; bị cáo Phạm Văn H3, Lê Văn Đ mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Đình Tr 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 12/12/2022 bị cáo Phạm Văn H3, Phan Mạnh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 13/12/2022 bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 19/12/2022 bị cáo Lê Viết Đ2, Lê Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 22/12/2022 bị cáo Nguyễn Hữu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/12/2022 bị cáo Nhiếp Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo Nguyễn Văn D có đơn trình bày bị cáo D đã chết vào ngày 31/3/2023 vì bị tai nạn giao thông, kèm theo đơn là Trích lục khai tử ngày 13/4/2023 của Ủy ban xã Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo Phan Mạnh T có đơn xin rút kháng cáo; các bị cáo khác không thắc mắc KH3 nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b, d, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Phan Mạnh T.
- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn H2 và Nhiếp Văn S.
- Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Đ, Phạm Văn H3 và Lê Viết Đ2, giữ nguyên mức hình phạt nH2 cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

[2] Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/06/2022, các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn H2, Phan Mạnh T, Phạm Văn H3, Ngô Đức C, Lê Viết Đ2, Phan Đình Tr và Lê Văn Đ được Lê Nhân T5 sử dụng xuồng máy thuyền gỗ chở sang nhà của T5 tại khu vực lòng hồ thủy điện Dong Glê, xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng để đánh bạc cho kín đáo. Các bị cáo thống nhất đánh theo hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền mặt. Nguyễn Văn D dùng lá bài Tú lơ khơ cắt 04 quân vị, lấy 01 bộ chén đĩa trong phòng bếp nhà T5 giao cho Nhiếp Văn S xóc cái, giao cho Lê Nhân T5 01 bộ đàm và nói T5 đi ra ngoài cách nhà 30 mét để cảnh giới, nếu phát hiện có Công an đến thì hô lên “Cướp, cướp” để các con bạc tháo chạy và gọi điện thoại cho H vào để tham gia cảnh giới, D hứa sau khi kết thúc đánh bạc sẽ trả công cho T5 và H mỗi người 500.000đ. Các bị cáo bắt đầu đánh bạc từ khoảng 14 giờ 30 phút, đến 17 giờ cùng ngày thì bị bắt. Mức đặt tiền dao động từ 200.000đ đến 2.000.000đ/người/ván. Quá trình điều tra xác định được bị cáo Nguyễn Văn H2 sử dụng số tiền 18.000.000đ để đánh bạc, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn Cường mỗi người sử dụng số tiền 4.000.000đ để đánh bạc, Lê Viết Đ2 sử dụng 3.000.000đ để đánh bạc, Phan Mạnh T, Phan Đình Tr mỗi bị cáo sử dụng số tiền 2.000.000đ để đánh bạc, Phạm Văn H3 sử dụng số tiền 700.000đ để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 35.700.000đ.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn D, Nhiếp Văn S, Lê Nhân T5, Nguyễn Hữu H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 và các bị cáo Lê Văn Đ, Ngô Đức C, Lê Viết Đ2, Phan Mạnh T, Phan Đình Tr, Phạm Văn H3, Nguyễn Văn H2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn D: Ngày 18/4/2023 bà Phạm Thị V là vợ của bị cáo Nguyễn Văn D có đơn khai báo về việc bị cáo D đã chết vào ngày 31/3/2023 vì bị tai nạn giao thông, kèm theo đơn là Trích lục khai tử ngày 13/4/2023 của Ủy ban xã Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, căn cứ khoản 7 Điều 157; khoản 2 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với phần tội danh và hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D.

[3.2] Đối với bị cáo Phan Mạnh T: Ngày 13/3/2023 bị cáo T có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy việc rút đơn của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T.

[3.3] Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn H2, Nhiếp Văn S, Lê Văn Đ, Lê Viết Đ2, Phạm Văn H3:

Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Viết Đ2, Phạm Văn H3, Nhiếp Văn S đã tự nguyện ra đầu thú nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn H3 cung cấp tài liệu gia đình có công với cách mạng; bị cáo Lê Viết Đ2 và Lê Văn Đ cung cấp giấy xác nhận của Công an về việc có thông tin góp sức trong công tác phòng chống tội phạm. Vì vậy, áp dụng thêm cho bị cáo Đăng, bị cáo Đ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo phạm tội NH2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo này hưởng án treo là phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn H2 và Nhiếp Văn S không cung cấp tài liệu chứng cứ mới. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, hình phạt đưa ra đủ tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo PH3 chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b, d, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng và đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Văn D bị xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phan Hữu T. Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Hữu T có hiệu lực pháp luật.

3. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn H3, Lê Văn Đ và Lê Viết Đ2; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nhiếp Văn S và Nguyễn Văn H2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm; xử:

3.1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H và Nhiếp Văn S phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H2, Lê Viết Đ2 và Phạm Văn H3 phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 12 (mười hai) tháng tù nH2 được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022 đến ngày 17/8/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Nhiếp Văn S 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 08 (tám) tháng tù nH2 được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022 đến ngày 29/7/2022 và từ ngày 24/11/2022 đến ngày 08/12/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H3 06 (sáu) tháng tù nH2 cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10-5-2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Viết Đ2 07 (bảy) tháng tù nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10-5-2023)

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 06 (sáu) tháng tù nH2 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10-5-2023)

Giao bị cáo Phạm Văn H3 cho Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện ĐR; bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã PL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo Lê Viết Đ2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo pH3 thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo cố ý vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, Người được hưởng án treo có thể sẽ bị Tòa án quyết định buộc pH3 chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo tại Trại giam. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo pH3 chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nhiếp Văn S, Nguyễn Văn H2 mỗi bị cáo pH3 nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hồng

Lê Thị Vân

Đỗ Mạnh Hùng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện ĐR (11);
- VKSND huyện ĐR (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện ĐR (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện ĐR (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (08);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đỗ Mạnh Hùng**